TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2022/QĐST - HNGĐ	*Kim Động, ngày 08 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; Quê quán/nơi ở: Thôn P, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Đàm Đình T, sinh năm 1993; nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Cháu Đàm Thanh T, sinh ngày 18/5/2022.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T: Chị Nguyễn Thị T và anh Đàm Đình T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đàm Đình T.

1.2- Về con chung: Chị T và anh T có một con chung là cháu Đàm Thanh T, sinh ngày 18/5/2022, hiện nay cháu T đang ở cùng với chị T. Chị T và anh T thỏa thuận, chị T sẽ tiếp tục nuôi cháu T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T tự nguyện cấp dưỡng 1.000.000đồng/tháng để chị T nuôi con chung. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 11/2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3- Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Chị T và anh T tự nguyện không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002656 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Lũng